TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày: 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Lâm Phúc

Ông Trần Hoàng Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Huế xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2025/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 118/TB-TA ngày 23/12/2055 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Nhật T1**, giới tính: Nam, sinh ngày 01/01/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 06/02/06 đường A, phường K, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Võ Nhật X (S) và bà Hoàng Thị N; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 10/01/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo Bản án số 02/2024/HSST (Bị cáo đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/6/2025 cho đến nay. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Tấn: Bà Đoàn Thị M, Luật sư thuộc đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1994; địa chỉ: 16/02/06 A, phường K, thành phố H. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lý Công T2, sinh năm: 1992; địa chỉ: 16/02/06 A, phường K, thành phố H. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Võ Nhật T, sinh năm: 1964; địa chỉ: 06/02/06 A, phường K, thành phố H. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1969; địa chỉ: 10/61 V, phường K, thành phố H. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1989; địa chỉ: 84/1 N, phường A, thành phố H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, do có mâu thuẫn về đất đai liên quan đến đường đi chung tại ngõ 02 kiệt 06 đường A, phường H, quận P (nay là phường K), thành phố H nên Võ Nhật T đứng ở bên trong nhà lớn tiếng chửi bới gia đình anh Lý Công T là hàng xóm bên cạnh nhà, khi anh T2 nghe T1 chửi bới xúc phạm đến gia đình mình thì đã đi ra trước cổng nhà chửi nhau với T. Sau đó, T mang theo 02 con dao (01 con cầm trên tay, 01 con giấu trong người) đi ra trước cổng nhà mình và thách thức anh T2 đi ra trước ngõ để đánh nhau. Sau đó, anh T2 liền đi vào bên trong nhà lấy 01 cây cuốc để đi ra đầu ngõ đánh nhau với Tấn.

Khi thấy anh Trực mang theo 01 cây cuốc chạy ra trước ngõ, thì em trai cùng mẹ khác cha với T2 là anh Nguyễn Quang H mang theo 01 cây rựa chạy theo phía sau. Khi ra đến đầu ngõ thì anh T2 và T1 không nói gì mà lao vào đánh nhau. Anh T2 dùng cuốc đánh vào vùng cổ của T1, T1 đã dùng dao đâm loạn xạ vào vùng đùi của anh T2 nên anh T2 thả cây cuốc ra và dùng tay để tước dao của T1. Lúc này, anh H thấy anh T2 chảy máu ở chân thì bỏ rựa xuống lao đến ôm người T1 nên Tấn thả con dao đang giằng co với anh T2 ra và lấy bên trong áo khoác thêm 01 con dao khác đâm loạn xạ trúng vào vùng tai, mặt, ngực và bụng của anh H. Sau khi anh T2 lấy được con dao của T1 thì đã ném đi chỗ khác và lao vào giằng co với T1 để tước con dao thứ hai. Sau khi lấy được dao thì anh T2 can ngăn anh H không đánh nhau với T1 nữa nên T1 bỏ đi về nhà, anh T2 và H cũng về nhà, mang theo 01 cái cuốc, 01 cái rựa và 01 con dao lấy được từ T1 đưa đi cất giấu bên mương nước trong nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Nhật T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại là anh Nguyễn Quang H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các chứng cứ thu thập được.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 02 (hai) con dao, có cán làm bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.
- 01 (một) cái cuốc, có cán làm bằng tre, lưỡi bằng kim loại.
- 01 (một) cái rựa có cán và lưỡi làm bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 206/25/KLTTCT ngày 14/5/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở

y tế thành phố Huế, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Quang H như sau:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang H tại thời điểm giám định là: 13% (mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: thương tích trên cơ thể phù hợp do vật sắc nhọn tác động.

- Các vết thương trên cơ thể là tổn thương phần mềm, đã được điều trị ổn định không ảnh hưởng đến tính mạng./.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 205/25/KLTTCT ngày 14/5/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở y tế thành phố Huế, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lý Công T2 như sau:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Công T2 tại thời điểm giám định là: 3% (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: vết thương vùng đùi trái phù hợp do vật sắc nhọn tác động.

- Các vết thương vùng đùi trái là tổn thương phần mềm, đã được điều trị ổn định không ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 207/25/KLTTCT ngày 14/5/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở y tế thành phố Huế, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Võ Nhật T1 như sau:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Nhật T1 tại thời điểm giám định là: 4% (bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: thương tích trên cơ thể phù hợp do vật sắc tác động.

- Các vết thương là tổn thương phần mềm nông, không ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại kết luận giám định số 1660/KL-KTHS ngày 30/09/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định như sau:

- 01 (một) cây rựa dài 50cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi rựa là 4,5cm; phần cán bằng gỗ dài 20,5cm; đầu cán tiếp giáp với phần lưỡi có bọc 01 vòng kim loại gửi giám định thuộc Phụ lục 5, "Danh

mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- 01 (một) cây cuốc dài 142,5cm; phần cán bằng tre dài 142,5cm; phần lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước (20x17,5)cm; 02 (hai) con dao dài 23cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,3cm, nơi rộng nhất của lưỡi là 1,8cm, một mặt bên của lưỡi dao có các chữ "KINWI-BRAND STAINLESS STEEL"; phần cán dao bằng gỗ dài 11,7cm không thuộc danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ hoặc dao có tính sát thương cao (theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1521/KLGĐ ngày 29/08/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung, kết luận tình trạng tâm thần của Võ Nhật T1 như sau:

* Trước thời điểm gây án:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn loại phân liệt (F21-ICD-10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm gây án:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn loại phân liệt (F21-ICD-10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Sau thời điểm gây án:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn loại phân liệt (F21-ICD-10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn loại phân liệt (F21-ICD-10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV2 ngày 24/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Huế đã truy tố bị cáo Võ Nhật T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Nhật T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Võ Nhật T1 từ 01 (Một) năm đến 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) cây cuốc, có phần cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) cây rựa, có phần cán và lưỡi bằng kim loại;
- 02 (hai) con dao, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

Về án phí: Bị cáo Võ Nhật T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Nhật T1 trình bày: Không đồng ý với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người không biết chữ khó khăn trong nhận thức. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Võ Nhật T từ 08 (tám) tháng đến 01 (Một) năm đến tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Quang H, người làm chứng ông Võ Nhật T, ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Văn K vắng mặt. Xét bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Huế tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] . Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, tại trước khu vực kiệt 06 đường Nguyễn Hữu Dật, phường Kim Long, thành phố Huế, bị cáo Võ Nhật T1 đã sử dụng con dao dài

23cm, có cán làm bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) đâm loạn xạ gây thương tích cho bị hại Nguyễn Quang H với tỷ lệ thương tật là 13% (mười ba phần trăm). Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Nhật T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k Khoản 1 điều này*".

[2.2].Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo tương xứng phù hợp với hành vi, tính chất và nhân thân của bị cáo để bảo đảm răn đe cải tạo bị cáo đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Nhật T1 đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 02/2024/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ nhưng chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tấn đã thành khẩn khai báo, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Quang H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) cây cuốc, có phần cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại;
- 01 (một) cây rựa, có phần cán và lưỡi bằng kim loại;
- 02 (hai) con dao, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

[5]. Về án phí: Bị cáo Võ Nhật T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Nhật T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Võ Nhật T1 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/6/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) cây cuốc, có phần cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (đã được niêm phong theo đúng quy định).
- 01 (một) cây rựa, có phần cán và lưỡi bằng kim loại (đã được niêm phong theo đúng quy định).
- 02 (hai) con dao, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (đã được niêm phong theo đúng quy định).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Huế theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Huế.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Nhật T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 – Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 – Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng